

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 57/2015/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2015

THÔNG TƯ

**Công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu**

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại Công văn số 146/UBND.VP ngày 08 tháng 01 năm 2014; Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre tại Công văn số 6323/UBND-KTN ngày 24 tháng 12 năm 2013; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận tại Công văn số 394/UBND-ĐTQH ngày 10 tháng 02 năm 2014; Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng tại công văn số 1453/SGTVT-QLGT ngày 27 tháng 12 năm 2013 (được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ủy quyền tại Công văn số 3544/PC-VP ngày 19 tháng 12 năm 2013); Sở Giao thông vận tải tỉnh Trà Vinh tại Công văn số 346/SGTVT-KHTC ngày 20 tháng 12 năm 2013 (được Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ủy quyền tại Công văn số 4532/UBND-KTKT ngày 16 tháng 12 năm 2013);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu.

Điều 1. Công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bao gồm các vùng nước sau:

1. Vùng nước cảng biển Vũng Tàu.
2. Vùng nước cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Bạch Hổ.
3. Vùng nước cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Rồng.
4. Vùng nước cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Đại Hùng.

5. Vùng nước cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Rạng Đông.
6. Vùng nước cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Rồng Đôi - Rồng Đôi Tây.
7. Vùng nước cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Tê Giác Trắng.
8. Vùng nước cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Chim Sáo.
9. Vùng nước cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Lan Tây.
10. Vùng nước cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Biển Đông.

Điều 2. Phạm vi vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Phạm vi vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tính theo mực nước thủy triều lớn nhất, được quy định cụ thể như sau:

1. Phạm vi vùng nước cảng biển Vũng Tàu:

a) Ranh giới về phía biển (phía Nam và phía Tây Nam vịnh Gành Rái): được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm GR1, GR2, GR3, GR4, GR5 và GR6 có tọa độ sau đây:

GR1: 10°19'15" N, 107°04'55" E (mũi Vũng Tàu);

GR2: 10°14'00" N, 107°07'56" E;

GR3: 10°11'00" N, 107°07'56" E;

GR4: 10°11'00" N, 107°00'00" E;

GR5: 10°24'00" N, 107°00'00" E;

GR6: 10°25'10" N, 106°58'12" E (mép bờ phía Đông Bắc mũi Cần Giò).

b) Ranh giới về phía bờ Tây vịnh Gành Rái: từ điểm GR6 chạy dọc theo đường kinh tuyến 106°58'12" E (là ranh giới với vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Hồ Chí Minh), nối với mép bờ phía Nam cù lao Phú Lợi;

c) Ranh giới về phía bờ Bắc vịnh Gành Rái: từ giao điểm của đường kinh tuyến 106°58'12" E với mép bờ phía Nam cù lao Phú Lợi, chạy theo bờ phía Đông cù lao Phú Lợi lên phía Bắc tới điểm nhô xa nhất của bờ hữu ngạn cửa sông Cái Mép;

d) Ranh giới trên sông Cái Mép, sông Thị Vải:

Từ hai điểm nhô xa nhất của cửa sông Cái Mép chạy dọc theo hai bờ sông Cái Mép đến ngã ba sông Cái Mép - sông Gò Gia - sông Thị Vải.

Từ hai điểm nhô xa nhất của cửa sông Thị Vải (tại ngã ba sông Thị Vải - sông Gò Gia - sông Cái Mép) chạy dọc theo hai bờ sông Thị Vải đến đường vĩ tuyến 10°38'24" N.

d) Ranh giới về phía bờ Đông Bắc vịnh Gành Rái: từ tả ngạn cửa sông Cái Mép chạy dọc theo bờ vịnh Gành Rái qua mép bờ Tây Nam cù lao Phú Lạng, qua cửa rạch Đông, đến rạch Ông Bền;

e) Ranh giới trên rạch Ông Bền, sông Rạng:

Từ hai điểm nhô xa nhất của cửa rạch Ông Bền chạy dọc theo hai bờ rạch Ông Bền đi về phía thượng lưu sông Rạng đến đường kinh tuyến $107^{\circ}03'30''$ E cắt ngang sông.

Từ điểm nhô xa nhất của bờ tả ngạn cửa rạch Ông Bền chạy theo đường bờ phía Tây Nam xã Long Sơn, đến điểm GR7 và GR8 có tọa độ sau đây:

GR7: $10^{\circ}26'08''$ N, $107^{\circ}06'00''$ E;

GR8: $10^{\circ}25'00''$ N, $107^{\circ}07'00''$ E (mép bờ phía Nam Gò Công).

g) Ranh giới trên sông Dinh, sông Rạch Bà:

Từ điểm GR8 chạy dọc theo bờ hữu ngạn sông Dinh qua cầu cảng Công ty Hải sản Trường Sa đến đường thẳng ranh giới cắt ngang sông tại đường vĩ tuyến $10^{\circ}26'33''$ N. Từ giao điểm của đường thẳng cắt ngang sông tại đường vĩ tuyến $10^{\circ}26'33''$ N với mép bờ tả ngạn sông Dinh chạy theo bờ sông Dinh về phía hạ lưu sông tới điểm nhô xa nhất của bờ hữu ngạn cửa sông Rạch Bà.

Từ hai điểm nhô xa nhất của cửa sông Rạch Bà chạy dọc theo hai bờ sông Rạch Bà đến đường thẳng cắt ngang sông cách mép ụ tàu Vungtau Shipyard 100 mét về phía thượng lưu (là ranh giới giữa ụ tàu Vungtau Shipyard với cảng chuyên dùng của Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Nam).

Từ điểm nhô xa nhất của bờ tả ngạn cửa sông Rạch Bà chạy dọc theo bờ Bắc cù lao Bến Đình đến mũi Gành Rái.

Từ mũi Gành Rái chạy theo đường bờ biển đến điểm GR1;

h) Ranh giới tại khu vực Côn Đảo:

Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm BD1, BD2, BD3 và BD4 có tọa độ sau đây:

BD1: $08^{\circ}39'47''$ N, $106^{\circ}32'23''$ E (mũi phía Tây Bắc - hòn Bà);

BD2: $08^{\circ}42'26''$ N, $106^{\circ}32'08''$ E (mũi phía Tây Nam - hòn Tre Lớn);

BD3: $08^{\circ}41'08''$ N, $106^{\circ}33'13''$ E (mũi phía Tây Nam - hòn Trắc);

BD4: $08^{\circ}41'01''$ N, $106^{\circ}33'34''$ E.

Ranh giới về phía đất liền: từ điểm BD4 chạy theo đường bờ về phía Nam đến đường bờ phía Đông Bắc (hòn Bà) tới điểm BD1.

2. Phạm vi vùng nước cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Bạch Hổ:

Được giới hạn bởi 03 đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại các vị trí BH1, BH2 và BH3 có tọa độ sau đây:

BH1: 09°46'31" N, 107°58'43" E;

BH2: 09°48'54" N, 108°00'09" E;

BH3: 09°43'51" N, 107°57'02" E.

3. Phạm vi vùng nước cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Rồng:

Được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí MR có tọa độ sau đây:

MR: 09°34'33" N, 107°52'52" E.

4. Phạm vi vùng nước cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Đại Hùng:

Được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí ĐH có tọa độ sau đây:

ĐH: 08°28'36" N, 108°41'16" E.

5. Phạm vi vùng nước cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Rạng Đông:

Được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí RĐ có tọa độ sau đây:

RĐ: 10°01'16" N, 108°16'01" E.

6. Phạm vi vùng nước cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Rồng Đôi - Rồng Đôi Tây:

Được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí RĐ -RĐT có tọa độ sau đây:

RĐ - RĐT: 07°48'36" N, 108°11'01" E.

7. Phạm vi vùng nước cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Tê Giác Trắng:

Được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí TGT có tọa độ sau đây:

TGT: 09°58'25" N, 107°58'10" E.

8. Phạm vi vùng nước cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Chim Sáo:

Được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí CS có tọa độ sau đây:

CS: 07°20'43" N, 108°18'36" E.

9. Phạm vi vùng nước cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Lan Tây:

Được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí LT có tọa độ sau đây:

LT: 07°34'45" N, 108°52'03" E.